|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Kon Tum, ngày 29 tháng 6 năm 2021* |

**BÁO CÁO (TÓM TẮT)**

**Tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và các tờ trình dự thảo nghị quyết trình kỳ họp**

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, được sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, tôi xin trình bày tóm tắt tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và các tờ trình dự thảo nghị quyết trình kỳ họpnhư sau:

**A. TÓM TẮT TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021[[1]](#footnote-1)**

**I. Tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm 2021**

**1. Về tình hình kinh tế:** Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2021 *(theo giá so sánh 2010)* ước đạt **6.693 tỷ đồng**, tăng **6,79%** so với cùng kỳ năm trước. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt **3.375 tỷ đồng**, tăng **12,31%** so với cùng kỳ và đạt 44,11% so với kế hoạch. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên thị trường đạt **13.260 tỷ đồng**, tăng **41,94%** so với cùng kỳ và đạt **51,2%** so với kế hoạch. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đạt **109,3 triệu USD** tăng **81,86%** so với cùng kỳ và đạt **67,4%** so với kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đã được địa phương giao hơn **3.559 tỷ đồng**; thực nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 đã giao là **2.426 tỷ đồng**, đã giải ngân gần **544 tỷ đồng**, đạt 22,4% so với kế hoạch vốn thực nguồn địa phương giao. Tổng vốn đầu tư xã hội ước thực hiện **8.580 tỷ đồng**, đạt **42,9%** so với kế hoạch. Thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm ước khoảng **1.483 tỷ đồng**, đạt **42,4% dự toán** địa phương giao và bằng 115,3% cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước khoảng **4.489 tỷ đồng**, đạt **43% nhiệm vụ** chi và bằng 109% so cùng kỳ năm trước.

Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng gần **7.919 ha** (*trong đó, diện tích sản xuất rau, củ quả, hoa khoảng 438 ha; diện tích cây cà phê áp dụng công nghệ tưới tiên tiến 6.776 ha; diện tích cây ăn quả gần 640 ha; cây khác: 65 ha*), đã có **88** sản phẩm OCOP đạt chuẩn từ 03 sao trở lên; đã chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng trồng mới diện tích cây ăn quả, cây Mắc Ca, Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác, phấn đấu đạt mục tiêu năm 2021 đã đề ra.

Công tác xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, toàn tỉnh có **29 xã** đạt chuẩn xã nông thôn mới, **tăng 02 xã** so với cùng kỳ năm 2020 và **tăng 01 xã** so với đầu năm 2021. Đã có **02 thôn** đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiễu mẫu, **05 thôn** thuộc xã đặc biệt khó khăn, biên giới đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được chú trọng thực hiện. Đã thu hút **23 dự án** đầu tư với tổng vốn đăng ký hơn **7.476 tỷ đồng**. Ước thực hiện 6 tháng, thành lập mới khoảng **155 doanh nghiệp**, đạt 40,79% kế hoạch, với tổng vốn đăng ký trên **4.542 tỷ đồng**

**2. Văn hóa - xã hội:** Quy mô trường lớp được đầu tư, nâng cấp ngày càng khang trang, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, toàn tỉnh có **178/374 trường** đạt chuẩn quốc gia, **tăng 4 trường** so với cùng kỳ năm trước. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, nhất là dịch bệnh Covid-19, đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận ca mắc Covid-19. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện; **100%** trạm y tế có bác sỹ; **100%** xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế **92,3%**, đạt **99,8%** kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội **17,14%**, đạt **98,64%** kế hoạch và bằng 105,26% cùng kỳ năm trước. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì, đã giải quyết việc làm cho **1.820 lao động** thông; công tác tạo việc làm sau tốt nghiệp của học sinh, học viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt tỷ lệ trên **80%**.

**3. Công tác nội vụ; quốc phòng, an ninh và đối ngoại:** Công tác cải cách hành chính được triển khai tích cực; đến nay, tỉnh Kon Tum có **1.904** thủ tục hành chính, trong đó: Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là **932** *(298 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 634 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4)*, dịch vụ công mức độ 2 là **972** thủ tục. Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Kon Tum năm 2020 đạt **41,627 điểm**, xếp thứ **49/63** tỉnh, thành phố**,** **tăng** **04 bậc** so với năm 2019 và xếp thứ **03/05** tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng theo quy định, tránh các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp về đối tượng. Toàn tỉnh đã triển khai **51 cuộc** thanh tra, kiểm tra và kết thúc **33 cuộc** thanh tra, kiểm tra; qua đó, đã phát hiện sai phạm với số tiền gần **1,8 tỷ đồng**. Đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 07 tập thể và 30 cá nhân. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đấu tranh ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm tiếp tục được chỉ đạo thực hiện quyết liệt.

**\* Đánh giá chung**

- **Ưu điểm:** Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khi tiếp tục thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, phát triển và đạt được nhiều kết quả: Thu ngân sách tăng so với cùng kỳ; đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm; sản phẩm chủ lực của tỉnh, cây dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao, trồng rừng được chú trọng phát triển; giá trị sản xuất công nghiệp có sự tăng trưởng; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư; các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; trường lớp học được đầu tư ngày càng khang trang; chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác phòng chống dịch Covid triển khai quyết liệt, hiệu quả; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh được cải thiện; công tác sắp xếp bộ máy các cơ quan, đơn vị được thực hiện kịp thời, nghiêm túc; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

- **Hạn chế, khuyết điểm:**

+Tăng trưởng kinh tế chưa đạt kỳ vọng; việc thực hiện các chỉ tiêu về trồng mới rừng, cây Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác chưa đạt kế hoạch. Dịch bệnh trên động vật và cây trồng còn diễn biến phức tạp. Lượng khách du lịch và doanh thu từ hoạt động du lịch sụt giảm.

+ Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Vi phạm quản lý đất đai, trật tự xây dựng còn xảy ra. Tình trạng vi phạm Luật lâm nghiệp vẫn diễn ra ở nhiều địa phương.

+ Chưa có giải pháp hiệu quả để nâng cao tỷ lệ chuyên cần đối với học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường còn hạn chế. Công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch chưa được thực hiện sâu, rộng.

+ Công tác cải cách thủ tục hành chính tại một số ngành, địa phương chưa được chú trọng. Công tác đấu tranh với các loại tội phạm có lúc, có nơi chưa hiệu quả; tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

**II. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

Tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 *(họp ngày 29, 30/6/2021)* đã thông qua Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2021 với các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế. Cải thiện môi truờng đầu tư, kinh doanh. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển dược liệu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án quan trọng. Đầu tư hạ tầng đô thị, phát triển các loại hình du lịch. Đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội.

**2. Chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng cuối năm 2021**

***2.1. Về kinh tế***

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng thêm 12%, trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản tăng 6,56%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 17,22%; Khu vực Dịch vụ tăng 11,58%.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản 21-22%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: 28-29%; Khu vực Dịch vụ: 43-44%.

- GRDP bình quân đầu người tăng thêm 30,4 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.017 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 11.420 tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 7.895 tỷ đồng*).

- Thành lập mới 225 doanh nghiệp.

- Giá trị xuất khẩu 53 triệu USD.

- Diện tích cây ăn quả trồng mới 1.100 ha; diện tích cây Mắc Ca trồng mới 324 ha; diện tích Sâm Ngọc Linh trồng mới 387 ha; các cây dược liệu khác trồng mới 1.185 ha.

- Xây dựng thêm 01 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

- Trồng mới 2.400 ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng *(có tính cây cao su)* tăng thêm 0,08%.

- Phấn đấu có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phấn đấu có thêm 1,25 triệu lượt khách du lịch đến tỉnh.

- Phấn đấu kết quả của 04 Chỉ số về Năng lực cạnh tranh, Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh năm 2021 tăng 10 bậc so với năm 2020; cụ thể: Chỉ số PCI xếp thứ 46/63; Chỉ số PAPI xếp thứ 39/63; Chỉ số PAR INDEX xếp thứ 39/63; Chỉ số SIPAS xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố.

***2.2. Về văn hóa-xã hội và môi trường***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng thêm 1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 giảm ít nhất 4,16%.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề tăng thêm 17%.

- Phấn đấu có thêm 1,6% số trường mầm non, 3,5% số trường trung học cơ sở, 3,6% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tăng thêm 0,2%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm thêm 2,4%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa tăng thêm 1%; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa tăng thêm 1%.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh tăng thêm 0,5%.

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở tăng thêm 3,37%.

***2.3. Về quốc phòng, an ninh:*** Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tăng thêm ít nhất 8,4%. Đến cuối năm 2021, có trên 70% xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 70% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

**3. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

***3.1. Về lĩnh vực kinh tế***

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Mở rộng và phát triển bền vững các loại cây dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh. Phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu trồng mới một số cây chủ lực của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn, trong đó ít nhất có thêm 01 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

- Chú trọng khai thác các lợi thế, tiềm năng để phát triển kinh tế rừng một cách thực chất và hiệu quả hơn nữa. Thực hiện nghiêm túc và quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Phấn đấu đến cuối năm 2021 có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp, nhất là các dự án tại Khu công nghiệp Sao Mai, cụm công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà để tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tìm kiếm thị trường mới, tạo đầu ra cho sản phẩm, giải quyết hàng tồn kho hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ đấu giá các trụ sở nhà đất để tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành mục tiêu thu ngân sách đã đề ra. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước. Chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thật sự cần thiết trong dự toán được giao.

- Tích cực tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc trong các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, nhất là thủ tục thu hút đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh. Phấn đấu nâng cao các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX).

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công nhằm giải ngân cao nhất kế hoạch vốn năm 2021. Hoàn thiện và trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.* Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất theo quy định để đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

***3.2. Về Văn hóa - Xã hội***

- Tiếp tục theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 để kịp thời chỉ đạo, chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực và vật chất để sẵn sàng ứng phó với các tình huống. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng mức độ hài lòng của người bệnh.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện, giải pháp thích hợp để thực hiện tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021, đặc biệt là các tình huống trong điều kiện dịch Covid-19; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho năm học mới 2021-2022.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao. Thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến quảng bá về du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. Tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025 đảm bảo kịp thời, đúng theo hướng dẫn của trưng ương. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh, xã hội.

***3.3. Về công tác nội vụ; quốc phòng, an ninh và đối ngoại***

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*sau khi Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu*); ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh, tạo bước đột phá mới trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu quả những bức xúc của nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật, nhất là các điểm nóng tranh chấp, khiếu kiện.

- Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tín dụng đen, ma túy...

**B. TÓM TẮT CÁC TỜ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn**

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 60,8 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 khoảng 45 tỷ đồng và nguồn vốn ngân sách huyện khoảng 15,8 tỷ đồng.

- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo giao thông kết nối giữa các vùng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh quốc phòng; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và sản xuất. Góp phần phát triển kinh tế -xã hội, du lịch và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của huyện.

- Thời gian thực hiện dự án 03 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Đường giao thông kết nối Tỉnh lộ 676 tỉnh Kon Tum đi xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam**

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đăk Nên, huyện Kon Plông.

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 35 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện. Tăng cường khả năng kết nối giao thông thông suốt giữa hai tỉnh Kon Tum và QuảngNam, làm tiền đề để nâng cấp Tỉnh lộ 676 thành Quốc lộ. Tạo điều kiện thuận lợi giao lưu văn hóa, xã hội, giao thương kinh tế của nhân dân thôn Tu Rét và thôn Vương, xã Đăk Nên, góp phần thúc đẩy giảm nghèo cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo an ninh quốc phòng vùng sâu, vùng xa của huyện Kon Plông.

- Thời gian thực hiện dự án 02 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường (Giai đoạn 2)**

- Địa điểm thực hiện dự án: 224 Bà Triệu, P. Quang Trung, Tp. Kon Tum.

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 274 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025; Nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum xứng tầm với quy mô bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hạng I; giải quyết tình trạng quá tải giường bệnh hiện nay.

- Thời gian thực hiện dự án 04 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Đường giao thông trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy *(Khu Thương mại - Giáo dục và Dân cư Phía Tây)***

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 85 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 70.000 triệu đồng và ngân sách huyện.

- Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật để khai thác tiềm năng lợi thế, sử dụng có hiệu quả quỹ đất; tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án theo quy hoạch; đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành các tiêu chí để thành lập thị trấn mới tại khu vực Đăk Ruồng-Tân Lập theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

- Thời gian thực hiện 04 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum**

- Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum *(các phường: Ngô Mây, Duy Tân, Quyết Thắng và Nguyễn Trãi)*.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 162 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021 -2025, nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Mục tiêu đầu tư: Tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học, thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực đào tạo của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Kon Tum.

- Thời gian thực hiện 04 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở suối Đăk Sia đoạn qua xã Sa Nhơn, Sa Nghĩa và thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy (Giai đoạn 1)**

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 77 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 khoảng 70 tỷ đồng và ngân sách huyện.

- Mục tiêu đầu tư: Chống sạt lở đất, chuyển dòng, bảo vệ các công trình hạ tầng, khu dân cư và khu sản xuất hai bên bờ suối Đăk Sia thuộc địa bàn các xã Sa Nghĩa và Thị trấn Sa Thầy. Hạn chế ngập úng, bồi lấp đất sản xuất, đảm bảo tính ổn định lâu dài cho người dân sinh sống ở hai bên bờ suối.

- Thời gian thực hiện 03 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**7. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24**

- Địa điểm thực hiện dự án: tại phường Trần Hưng Đạo và xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum.

- Về tái định canh, định cư: Số hộ tái định cư khoảng 27 hộ, trong đó: vị trí tái định cư số 01 tại phường Trần Hưng Đạo khoảng 22 hộ (khoảng 0,5 ha); vị trí tái định cư số 02 tại xã Chư Hreng khoảng 05 hộ (khoảng 0,1 ha). Số hộ tái định canh khoảng 150 hộ.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 233,8 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Mục tiêu đầu tư: Chỉnh trang đô thị, sắp xếp khu dân cư; giúp cho việc quản lý sử dụng đất, quản lý xây dựng theo quy hoạch và xây dựng thành phố Kon Tum đạt đô thị loại II. Kết hợp, tận dụng và khai thác tiềm năng về quỹ đất, mang lại nguồn thu từ việc giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất cho ngân sách địa phương góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế -xã hội trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện 04 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**8. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Sửa chữa nền, mặt đường, công trình thoát nước, an toàn giao thông (đoạn từ Km0 - Km39+500), Tỉnh lộ 673**

- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 162 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (*nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước)*, nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030 và các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách trung ương hỗ trợ quản lý, bảo trì đường bộ...).

- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa Tỉnh lộ 673 bị hư hỏng nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện Đăk Glei, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, tăng cường khả năng khai thác của tuyến đường, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thời gian thực hiện 04 năm. Tiến độ thực hiện từ năm 2022.

**9. Tờ trình về điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đã được phê duyệt**

**a) Lý do điều chỉnh**:

***- Về việc quy định rõ cơ cấu nguồn vốn***: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: số 71/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2020; số 07/NQ-HĐND ngày 12/3/2021; số 08/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 và số 11/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 thì Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do đó, trong các Nghị quyết đã được ban hành chưa thể hiện được cơ cấu nguồn vốn theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Luật Đầu tư công. Ngày 10/5/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 2660/BKHĐT-KTĐPLT về việc thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đối với 04 dự án khởi công mớiđược phê duyệt chủ trương đầu tư chưa rõ cơ cấu nguồn vốn theo quy định và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm rõ cơ cấu nguồn vốn để có căn cứ bố trí trong giai đoạn 2021-2025. Do đó, để có cơ sở bố trí cho các dự án trong giai đoạn 2021 -2025 đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chínhphủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì việc điều chỉnh, bổ sung, làm rõ cơ cấu nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên là cần thiết.

***- Về tiến độ thực hiện dự án***: Dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/3/2021, trong đó, tiến độ thực hiện dự án từ năm 2022 –2024. Đến nay, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 28/5/2021, đảm bảo điều kiện khởi công mới trong năm 2021. Do đó, để đẩy nhanh tiến độ xây dựng huyện Ngọc Hồi đạt chuẩn đô thị loại IV, làm cơ sở thành lập thị xã trong giai đoạn 2021-2025 thì việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự ánlà phù hợp.

**b) Các nội dung điều chỉnh**:

- Dự án Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai *(Hạng mục: Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện 60 giường bệnh)*: Điều chỉnh nguồn vốn từ *"Nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác"* thành *"Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 khoảng 70,5 tỷ đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác"*.

- Dự án Sửa chữa nâng cấp Đập Đăk Cấm, thành phố Kon Tum: Điều chỉnh nguồn vốn từ *"ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác"* thành *"Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 khoảng 269 tỷ đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác"*.

- Dự án Đường giao thông từ xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Điều chỉnh nguồn vốn từ *"Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác"* thành *"Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 khoảng 135 tỷ đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác"*.

- Dự án Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần: Điều chỉnh nguồn vốn từ *"Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025"* thành *"Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 khoảng 200 tỷ đồng và Ngân sách huyện"*. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án *"Từ năm 2022 –2024"* thành "*Từ năm 2021–2024"*.

**10. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum**

Trên cơ sở mức vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Công văn số 2660/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/5/2021 và Công văn số 3806/BKHĐT-KTĐPLT ngày 17/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh như sau:

Tổng các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Trung ương trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Kon Tum là gần 5.843 tỷ đồng; dự kiến phân bổ tại phương án lần này là gần 5.843 tỷ đồng, bằng với mức vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, dự kiến phân bổ như sau:

a) Vốn trong nước hơn 5.340 tỷ đồng, trong đó: Bố trí đủ để hoàn trả thu hồi vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương cho 04 dự án gần 491 tỷ đồng; Bố trí cho 11 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang với gần 1.732 tỷ đồng; Bố trí để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho 05 dự án với số vốn 4,5 tỷ đồng; Bố trí vốn khởi công mới cho 20 dự án với số vốn 2.213 tỷ đồng([[2]](#footnote-2)); Bố trí vốn đầu tư dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng 900 tỷ đồng để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/4/2021.

b) Vốn nước ngoài hơn 502 tỷ đồng: Bố trí cho 04 chương trình, dự án chuyển tiếp với hơn 502 tỷ đồng. Ngoài ra, hiện tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp bổ sung nhu cầu đầu tư các dự án mới trong giai đoạn 2021-2025 sử dụng nguồn vốn nước ngoài với 02 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài hơn 366 tỷ đồng.

**11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 2)**

Tại Nghị quyết 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh bố trí 4 tỷ đồng từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư nhưng chưa phân bổ chi tiết. Tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 29/4/2021, HĐND tỉnh đã phân bổ chi tiết 2,35 tỷ đồng vốn chuẩn bị đầu tư cho một số dự án; số vốn còn lại chưa được phân bổ chi tiết là 1,65 tỷ đồng. Để các chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở bố trí vốn để khởi công mới dự án trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 còn lại cho các dự án là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 54 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

**12. Tờ trình dự thảo Nghị quyết tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh *“quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021”* cho năm học 2021-2022**

Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định: “*…Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế của các vùng trên địa bàn”.*

Tại Mục 2 Văn bản số 1505/BGDĐT-KHTC ngày 19/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Theo quy định, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 *(Nghị định số 86/2015/NĐ-CP)* sẽ hết hiệu lực sau khi kết thúc năm học 2020-2021. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; trong đó có báo cáo Chính phủ xem xét cho phép giữ nguyên mức học phí của năm học 2021-2022 ổn định không tăng so với năm học 2020-2021. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức học phí của năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021 được quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum *“quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021”* cho năm học 2021-2022.

**13. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

a) Phạm vi điều chỉnh: Phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Đối tượng áp dụng:

- Áp dụng đối với nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập công lập; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học công.

- Người học trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Điểm a Khoản này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có Đề án sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện mức thu theo đề án được duyệt.

c) Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí:

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu tối đa *(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo Nghị quyết).*

- Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu theo thỏa thuận *(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo Nghị quyết).*

**14. Tờ trình dự thảo nghị quyết về thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

a) Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2025:

- 50% trường mầm non, 70% trường tiểu học, 50% trường THCS, 55% trường THPT có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; trong đó 32 xã có các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng nông thôn mới.

- Bổ sung đủ số phòng học đạt 1 lớp/1 phòng; không còn phòng học tạm, mượn, xuống cấp; 100% các trường có phòng học tin học và thiết bị dạy học ngoại ngữ.

- 100% các trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu. d) Bổ sung 30% tổng nhu cầu phòng chức năng các trường học.

b) Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, trái phiếu Chính phủ, các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt khoảng **1.815 tỷ đồng**; Huy động xã hội hóa và các nguồn tài trợ, viện trợ khoảng **320 tỷ đồng.**

**15. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

- Mục tiêu: Đào tạo và tuyển dụng *(đào tạo nâng chuẩn giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, đào tạo giáo viên trên chuẩn, Đào tạo đại học văn bằng 2 cho giáo viên, đào tạo sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, tuyển dụng giáo viên từ nguồn sinh viên tự do);* Bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp: Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ giáo viên trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; Đổi mới công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ giáo viên; Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ giáo viên phát huy năng lực và sáng tạo.

- Kinh phí thực hiện: Về kinh phí đào tạo:Đề án dự toán kinh phí đào tạo thực hiện giai đoạn 1 (2021 - 2025) từ ngân sách là **61,3 tỷ đồng**. Về kinh phí bồi dưỡng:*(i) Đối với cấp Tiểu học:* Kinh phí thực hiện bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp Tiểu học) **21,8 tỷ đồng**. *(ii) Đối với cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông:* Kinh phí thực hiện bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 *(cấp Trung học cơ, Trung học phổ thông)* **50,3 tỷ đồng**.

**16. Tờ trình dự thảo nghị quyết về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Đối với giáo dục mầm non:Huy động trẻ em dân tộc thiểu số dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 10% trở lên; trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 99,9%; 100% trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi học mẫu giáo được tăng cường và chuẩn bị tiếng Việt để vào học lớp 1; có 50% trường mầm non vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với giáo dục phổ thông:40% học sinhtốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; 80% học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; trên 99,5% học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh dân tộc thiểu số được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên; 99,8% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 92% trở lên và 95% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 25%; 99,6% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học phổ thông có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 90% trở lên và 92% học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học phổ thông có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 30%; 95% học sinh dân tộc thiểu số toàn tỉnh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp chương trình giáo dục trung học phổ thông đạt 97%; 70% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở, 55% trường trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

b) Định hướng đến năm 2030: Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường vùng dân tộc thiểu số; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số các cấp học từ 99% trở lên.

- Đối với giáo dục mầm non:Huy động trẻ em dân tộc thiểu số dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 11% trở lên; trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 97%; có 55% trường mầm non vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với giáo dục phổ thông: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; trên 85% học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học đại học và cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; duy trì và giữ ổn định tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông toàn tỉnh đạt 95% trở lên, trong đó học sinh dân tộc thiểu số tốt nghiệp chương trình giáo dục trung học phổ thông đạt 97%; 75% trường tiểu học, 55% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia.

c)Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp**:** Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng và phát huy các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng dân tộc thiểu số.

d)Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu kinh phí **1.201 tỷ đồng**, trong đó: Nguồn Trung ương **613,6 tỷ đồng**, ngân sách địa phương **485,7 tỷ đồng**, nguồn huy động khác **102,3 tỷ đồng**.

**17. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 759/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021, theo đó tổng biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2021 là **1.923 chỉ tiêu([[3]](#footnote-3)0**. Đến ngày 18/5/2021, Bộ Nội vụ có Quyết định số 616/QĐ-BNV bổ sung cho tỉnh Kon Tum 06 chỉ tiêu biên chế công chức để bổ sung cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, nâng tổng số biên chế công chức được giao năm 2021 của tỉnh là **1.929 chỉ tiêu**.

Ngày 12/3/2021, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về việc thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Kon Tum *(trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh)*. Như vậy tên gọi cơ quan được giao chỉ tiêu biên chế công chức Văn phòng HĐND tỉnh tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND không còn phù hợp với tên gọi tại Nghị quyết nêu trên.

Để kịp thời điều chỉnh số lượng chỉ tiêu biên chế công chức của tỉnh năm 2021 theo Quyết định số 759/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ và điều chỉnh tên gọi theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của HĐND tỉnh thì việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh là cần thiết và đúng quy định. Nội dung sửa đổi như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

*“Điều 1. Tổng biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2021 là 1.929 chỉ tiêu. Trong đó:*

*1. Biên chế giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2021 là 1.922 chỉ tiêu.*

*2. Biên chế công chức dự phòng là 07 chỉ tiêu”.*

2. Sửa đổi Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND như sau: Thay cụm từ *“Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh”* bằng cụm từ *“Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh”* trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh.

**18. Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường hầm sở chỉ huy cơ bản huyện Ia H’Drai:** Nội dung này đã được gửi trực tiếp đến các đại biểu HĐND tỉnh; đề nghị các đại biểu tham gia trực tiếp và gửi lại cơ quan chủ trì để tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kỳ họp thứ Nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII xem xét, quyết định./.

1. Đã cập nhật theo Báo cáo trình Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI ngày 29,30/6/2021. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Gồm: 13 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 gần 1.643 tỷ đồng và 07 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2021-2025 570 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Trong đó: Biên chế giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2021 là **1.922 chỉ tiêu**; Biên chế công chức dự phòng là **01 chỉ tiêu.** [↑](#footnote-ref-3)